

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày: 31/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng

2. Ông: Lù Thanh Xá

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Ly Mò C Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1980, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: La Hủ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Ly Hà X- sinh năm 1961 và bà: Pờ Là M (đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phấn Mỳ D- sinh năm 1979 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ky Lò H- sinh ngày 26/3/2004.

Địa chỉ: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người đại diện cho người làm chứng: Bà Vàng Hu N- sinh năm 1974.

Địa chỉ: bản Pá, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Người có QLNVLQ: Chị Phấn Mì D- sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng Ma Xá- sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ly Mò C- sinh năm 1980, trú tại bản S, xã P, Mường Tè có nghe Ly Phí H trú tại bản C, xã P nói là mua thuốc phiện tại nhà A Chí ở xã Tà Tổng, huyện Mường Tè thì rẻ hơn nên C có ý định lên xã Tà Tổng để tìm mua thuốc phiện sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2018 C thuê Ky Lò H, sinh ngày 26/3/2004 trú tại bản P, xã B, huyện Mường Tè chở đi mua thuốc phiện và hứa khi về sẽ trả công cho H 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) nên H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe máy BKS 18B1- 269.72 của gia đình C chở C đi tìm mua thuốc phiện. Khi cả hai người đi đến khu vực xã Nậm Khao, Mường Tè thì gặp một người đàn ông lạ mặt và được người này chỉ dẫn đến lán nương của A Chí để mua thuốc phiện. Sau đó, C và H để xe máy tại nê đường rồi đi bộ lên lán nương của A Chí. Khi đến nơi, C và H không gặp A Chí ở lán nương mà chỉ gặp vợ của A Chí. Qua trao đổi mua bán, C mua được của người phụ nữ này 03 gói thuốc phiện với giá 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Quá trình mua bán thuốc phiện, H cũng có mặt và được chứng kiến toàn bộ sự việc. Nhận được thuốc phiện, Chừ cất giấu vào chiếc túi vải truyền thống của dân tộc La Hủ đem theo rồi cùng H đi về. Khi ra đến chỗ để xe máy, cả hai gặp lại người đàn ông trước đó đã chỉ đường cho C vào lán nương của A Chí, C đã gạt một ít thuốc phiện cho người này, sau đó H điều khiển xe máy chở C về nhà. Đến 01 giờ 25 phút ngày 07/6/2018, khi cả hai về đến Km số 09 đường Mường Tè- Pa Vệ Sử thuộc địa phận xã Pa Vệ Sử thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Vệ Sử yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện C đang tàng trữ trái phép 03 gói màu nâu đen nghi là thuốc phiện (theo lời khai của C đây là thuốc phiện bị cáo mua về sử dụng) nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 09/6/2018 của người giám định tư pháp theo vụ việc 03 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Ly Mò C khi cân có khối lượng là 63,08 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 259/GĐ-KTHS ngày 11/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Ly Mò C khi cân là 63,08 gam (*gói 01 là 36,14 gam; gói 02 là 16,94 gam; gói 03 là 10,00 gam*) 03 (ba) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (*được ký hiệu theo thứ tự từ gói 01 đến 03*) thu giữ của Ly Mò C gửi giám định đều là ma túy, loại Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS- MT ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Ly Mò C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ly Mò C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ly Mò C mức án tù 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018.

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu 58,59 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 túi vải truyền thống của người La Hủ để tiêu hủy .

Trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô BKS 18B1- 269.72 là tài sản chung của gia đình bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ trong vụ án, qua xác minh không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Ky Lò H nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Ly Mò C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung truy tố trong cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh, điều luật áp dụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã có hành vi mua thuốc phiện để sử dụng dần, bị cáo nhận thức được hành vi của mình tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ

xét thấy cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 06/6/2018, Ly Mò C- sinh năm 1980 trú tại bản S, xã P, M đã thuê Ky Lò H sinh ngày 26/3/2004 chở đi lên xã Tà Tổng, huyện Mường Tè để tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Đến 01 giờ 25 phút ngày 07/6/2018, khi Ly Mò C và Ky Lò H về đến Km 09 đường Mường Tè- Pa Vệ Sủ, thuộc địa phận xã Pa Vệ Sủ thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Vệ Sủ bắt quả tang Ly Mò C đang tàng trữ trái phép 63,08 gam thuốc phiện với mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo Ly Mò C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo C đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật qui định: *“Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”*. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm:

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ly Mò Chừ đã tàng trữ trái phép 63,08 gam thuốc phiện để sử dụng (hút) và đã nhờ cháu Ky Lò H- sinh ngày 26/3/2004 (chưa đủ 16 tuổi) chở đi mua thuốc phiện, mặc dù bị cáo không biết độ tuổi của Ly Lò H nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội và phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự *“Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội”*. Hành vi của bị cáo Ly Mò C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của thuốc phiện gây nghiện làm hại cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác,

bị cáo nhận thức được những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy bị cáo Ly Mò C phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không đi học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình, trồng trọt. Nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân có thuốc phiện hút, nên đã bất chấp pháp luật đi tìm mua thuốc phiện để sử dụng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện chất ma túy hút thuốc phiện. Bị cáo nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ: Bị cáo C khai đã mua thuốc phiện với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt tại khu vực xã Tà Tổng, Mường Tè. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, do đó cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Ly Phí H trú tại bản C, xã P giới thiệu là mua thuốc phiện của người tên A Chí, tại xã Tà Tổng rẻ hơn chỗ khác nên H đã đi tìm mua. Quá trình điều tra xác minh cho thấy Ly Phí H không có mặt tại địa phương và tại xã Tà Tổng không có đối tượng nào tên là A Chí nên CQĐT chưa thể tiến hành điều tra và xử lý trong vụ án. HĐXX không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Đối với Ky Lò H là người đã điều khiển xe mô tô chở C đi mua thuốc phiện. Quá trình điều tra xác định Ky Lò H sinh ngày 26/3/2004, tính đến thời điểm phạm tội H chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ

luật hình sự thì Hừ không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp. HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 58,59 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 túi vải truyền thống của dân tộc La Hủ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 18B1- 269.72 bị cáo đã nhờ Ky Lò H chở đi mua thuốc phiện, qua xác minh và lời khai của chị Phán Mì D đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo lấy đi mua thuốc phiện chị D không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo. Tại phiên tòa chị D nhất trí xin lại chiếc xe máy và không có ý kiến gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ly Mò C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Ly Mò C 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ ngày tạm giữ, từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu 58,59 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 chiếc túi vải của dân tộc La Hủ có dây đeo để tiêu hủy.

Trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, vỏ màu xanh đen, loại xe nữ BKS 18B1- 269.72 người nhận là Phán Mì D sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 10/10/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ly Mò C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo; người có QLNVLQ (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Tè;
- Chi cục THADS huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

